

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiều cơ chế, chính sách, chương trình, đề án về phát triển nguồn nhân lực. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh từng bước được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và quản lý nhà nước; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên đổi số, tin học và ngoại ngữ. Giáo dục và đào tạo phát triển khá toàn diện; công tác dạy nghề và giải quyết việc làm, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân thường xuyên được quan tâm. Hiện nay, tỷ lệ công chức có trình độ sau đại học đạt 26,08% (trong đó có 15 tiến sĩ, đạt 0,15%); tỷ lệ viên chức có trình độ sau đại học đạt 21,39% (trong đó có 135 tiến sĩ, bác sĩ, điều dưỡng, dược sĩ chuyên khoa II, đạt 0,02%); số lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn toàn tỉnh đến thời điểm hiện nay có 2.053,2 nghìn người (chiếm 53,8% dân số toàn tỉnh); tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 77%, trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ là 29,3%. Chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh từng bước được nâng lên, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nguồn nhân lực của tỉnh, nhất là trong khu vực công vẫn còn những hạn chế: Tỷ lệ công chức có trình độ sau đại học, đặc biệt là trình độ tiến sĩ còn thấp; một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và quản lý nhà nước theo quy định; tỷ lệ lao động qua đào tạo mới ở mức trung bình so với cả nước. Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu về quy mô, hạn chế về trình độ chuyên sâu; cơ cấu nguồn nhân lực chưa thực sự phù hợp với cơ cấu kinh tế theo quy hoạch tỉnh, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực trụ cột, mũi nhọn. Nguyên nhân chủ yếu là do một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức tới chất lượng nguồn nhân lực, chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa quyết liệt, đồng bộ; dự báo nhu cầu nhân lực chưa sát thực tiễn; công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chưa thực sự gắn với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển; nguồn lực đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực còn hạn chế,

môi trường, trang thiết bị làm việc chưa đáp ứng yêu cầu; cơ chế thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đủ mạnh.

Trong thời gian tới, để phát triển nguồn nhân lực tỉnh Ninh Bình đáp ứng yêu cầu hiện thực hóa các định hướng phát triển chiến lược của tỉnh trong giai đoạn mới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và tạo nền tảng cho phát triển lâu dài, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với những nội dung cụ thể sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao “có trí tuệ, sức khỏe, kỹ năng chuyên môn sâu, tay nghề cao, có tư duy sáng tạo, đạo đức tốt, năng lực tự học, tự đổi mới và khởi nghiệp; khả năng thích ứng linh hoạt, đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường lao động hiện đại và sự phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0” là khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, quyết định năng lực cạnh tranh, tốc độ và chất lượng tăng trưởng của tỉnh.

2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy; sự quản lý thống nhất của chính quyền các cấp; đồng thời huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội.

3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phải gắn chặt với định hướng, chiến lược phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới, nhất là những ngành, lĩnh vực đột phá, mũi nhọn.

4. Kết hợp hài hòa giữa phát triển nguồn nhân lực tại chỗ với thu hút, trọng dụng nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại chỗ, bao gồm cả nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đồng thời có cơ chế đủ mạnh để thu hút, sử dụng và tạo điều kiện để đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ quản lý, lao động kỹ thuật cao yên tâm công tác, cống hiến lâu dài.

5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua đào tạo chuyên sâu trong nước và hợp tác quốc tế dài hạn, gắn với các lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, công nghệ chiến lược; phát triển năng lực số, năng lực sáng tạo và làm việc của nguồn nhân lực trong môi trường quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh trong các lĩnh vực trọng tâm như: Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyên đổi số; y tế; giáo dục - đào tạo; văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản; du lịch; phát triển đô thị, kiến trúc; quy hoạch chiến lược và các ngành, lĩnh vực đòi hỏi tay nghề cao; đồng thời xác định rõ nhu cầu về số lượng, yêu cầu về chất lượng, cơ cấu và lộ trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác tuyển dụng, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao; từng bước hình thành lực lượng nhân lực chất lượng cao đủ về quy mô, mạnh về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% cán bộ, công chức, viên chức đạt trình độ chuẩn theo vị trí việc làm, trong đó: Tỷ lệ đạt trên chuẩn là 30%, riêng tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn là 33%. 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành.

- Từ 85% trở lên người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương; tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt khoảng 38%. Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, hình thành hệ sinh thái sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục từ Mức độ 1 đến Mức độ 3 (theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo); 50% sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng đạt chuẩn ngoại ngữ quốc tế. Đến năm 2030, các cơ sở giáo dục đại học hoàn thành hạ tầng số, nền tảng số đồng bộ, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Đào tạo nghề cho trên 63.000 người/năm (cả 3 cấp trình độ: Cao đẳng 5.000 người, trung cấp 16.000 người, sơ cấp và dưới 3 tháng 42.000 người). Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 82%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 37,5%; khoảng 80% lực lượng lao động được trang bị kỹ năng số cơ bản trước năm 2030; ưu tiên đào tạo và bồi dưỡng chuyên gia, kỹ sư, kỹ thuật viên về AI; giai đoạn 2026-2030, giải quyết việc làm cho khoảng 382.000 lượt người; đào tạo học nghề nông nghiệp cho 7.500 lao động ở khu vực nông thôn.

Đối với Trường Đại học Hoa Lư phấn đấu mỗi năm tuyển mới từ 1.500 - 2.500 sinh viên, học viên các loại hình đào tạo, bồi dưỡng; quy mô đào tạo từ 3.500 - 5.000 sinh viên các loại hình đào tạo, bồi dưỡng

- Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1-18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm; tuổi thọ trung bình đạt 76 tuổi, trong đó số năm sống khỏe

mạnh đạt tối thiểu 68 năm; đạt 14 bác sĩ trên 1 vạn dân; mỗi trạm y tế xã có ít nhất 5 bác sĩ.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh Ninh Bình trở thành lợi thế cạnh tranh cốt lõi, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh theo hướng hiện đại, xanh, bền vững; có đội ngũ chuyên gia, nhân lực khoa học - công nghệ, nhân lực quản trị trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội đủ năng lực tham gia sâu vào chuỗi giá trị quốc gia và khu vực, góp phần nâng cao vị thế của tỉnh trong vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển nguồn nhân lực; đồng thời dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và thông tin thị trường lao động chính xác, khoa học, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đối với nhân lực trong hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp: Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng thời kỳ; chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, các quy định số lượng biên chế cho phép để xác định nhu cầu về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Căn cứ xu hướng và khả năng phát triển của nền kinh tế và chiến lược sản xuất kinh doanh của từng doanh nghiệp để dự báo nhu cầu nhân lực.

- Nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục phổ thông, làm nền tảng cho phát triển nguồn nhân lực; đổi mới phương thức và nội dung đào tạo bảo đảm đồng bộ, hợp lý, trên cơ sở gắn kết giữa đào tạo với nhu cầu sử dụng, giữa cơ sở đào tạo với đơn vị sử dụng nhân lực. Đổi mới công tác giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm; quan tâm xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nhân và quản trị doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng theo hướng công khai, minh bạch, tuân thủ đúng các quy định của nhà nước; ưu tiên tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc ở những trường có uy tín, chất lượng. Tạo môi trường làm việc tốt để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, nhất là các chuyên gia giỏi ở các lĩnh vực xây dựng chính sách, chuyển đổi số, đầu tư, quy hoạch.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống giáo dục, y tế, từng bước đáp ứng nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, công tác bảo vệ chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho nhân dân; phát triển văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể

thao, nâng cao đời sống tinh thần, cải thiện môi trường sống, bảo đảm nguồn nhân lực phát triển toàn diện cả về thể lực, trí tuệ và đạo đức.

- Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; thu hút, đào tạo nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ có trình độ cao mang tính đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, công tác, đời sống; tăng tính liên kết, cộng đồng trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học.

- Quan tâm hỗ trợ đào tạo, phát triển nhân lực tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đồng thời khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hoá nguồn lực đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, vai trò quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Tăng cường sự lãnh đạo và phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu, định hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Nghị quyết, các chương trình, đề án có liên quan tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người lao động chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng, hiệu quả, thiết thực.

2.2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách để khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng nhân tài. Chú trọng phát triển các chương trình hợp tác đào tạo với các cơ sở giáo dục uy tín, chất lượng trong nước và trên thế giới, có chính sách hỗ trợ cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực đi đào tạo ở các nước phát triển. Ưu tiên triển khai các chương trình đào tạo tài năng ở các ngành khoa học, công nghệ kỹ

thuật, gắn với phát triển các nhóm nghiên cứu phục vụ phát triển khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt, công nghệ chiến lược.

- Xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực có trình độ cao và phát triển nhân tài. Tập trung vào các giải pháp toàn diện: Đãi ngộ tài chính cạnh tranh (lương, thưởng, nhà ở), môi trường làm việc sáng tạo, cơ hội phát triển sự nghiệp minh bạch và biểu dương, khen thưởng xứng đáng để hình thành đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật có trình độ cao, chuyên sâu, chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực được ưu tiên phát triển của tỉnh. Khuyến khích cơ quan nhà nước ký hợp đồng thuê chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân tham gia tư vấn, nghiên cứu, hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyên môn trong một số lĩnh vực như: Xây dựng chính sách, chuyển đổi số, đầu tư, quy hoạch.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ của tỉnh để triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy xã hội hoá, huy động các nguồn lực để hiện đại hóa môi trường dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

2.3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; dành chỉ tiêu biên chế chưa sử dụng để thu hút tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức trẻ có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ ở các ngành mũi nhọn, trọng tâm; xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ cao.

- Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện đề án vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm, gắn với cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức để giao biên chế, số lượng người làm việc và bố trí, sắp xếp công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động của hệ thống chính trị.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các cấp, đảm bảo đủ về số lượng, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp; từng bước nâng chuẩn trình độ đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức Trường Chính trị tỉnh đảm bảo các tiêu chí xây dựng trường chuẩn mức 2 trước năm 2030 theo Quy định số 396-QĐ/TW, ngày 06/01/2022 của Ban Bí thư.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn và quản lý giỏi, có y đức và tâm huyết với nghề, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ

y tế có trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học và sau đại học; xây dựng đội ngũ cán bộ y tế tuyển cơ sở có đủ năng lực chuyên môn thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, ưu tiên đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Quan tâm đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao những người có trình độ, học hàm, học vị như: Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ; bác sĩ, điều dưỡng, dược sĩ chuyên khoa I, II; bác sĩ nội trú; bác sĩ; dược sĩ (hệ đại học loại giỏi, xuất sắc); giảng viên, giáo viên dạy nghề thuộc ngành nghề mà tỉnh có nhu cầu, còn thiếu.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức phát triển toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, trình độ. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng lấy kết quả công tác làm thước đo, đảm bảo khách quan, dân chủ, khoa học; tăng cường cán bộ, công chức về hướng dẫn cho cơ sở.

2.4. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, hiện đại hóa hệ thống giáo dục, tập trung nguồn lực để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; gắn phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao với đổi mới, hiện đại hóa hệ thống giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh; xây dựng chính sách hỗ trợ, đầu tư cho học sinh, sinh viên có tài năng ở các cấp học để hướng nghiệp đào tạo; tiếp tục đầu tư xây dựng một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm phục vụ các lĩnh vực mũi nhọn.

- Quan tâm đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng số và ứng dụng khoa học - công nghệ trong giảng dạy, nghiên cứu. Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục - đào tạo; phân tích, dự báo và thông tin thị trường lao động bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo - việc làm - thị trường lao động số, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của lực lượng lao động. Nghiên cứu cơ chế, chính sách để khuyến khích, huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, hỗ trợ, cung cấp phát triển các sản phẩm, dịch vụ giáo dục số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công cụ hỗ trợ học tập, nhất là học tiếng Anh.

- Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung đầu tư phát triển Trường Đại học Hoa Lư trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, nòng cốt trong đào tạo giáo viên và nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ưu tiên thu hút đầu tư các cơ sở giáo dục đào tạo vào Khu Đại học Nam Cao. Tăng cường hợp tác,

liên kết đào tạo với các trường đại học lớn trong và ngoài nước; thu hút chuyên gia, người có kỹ năng nghề cao tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo; từng bước mở rộng ngành nghề đào tạo gắn với nhu cầu xã hội và yêu cầu chuyển đổi số.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực khoa học, công nghệ làm nền tảng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực khác

- Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực: Công nghệ cao, chuyên đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghiệp hiện đại, du lịch, dịch vụ chất lượng cao, nông nghiệp, nông thôn, môi trường...; gắn với cơ cấu lại ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xanh, kinh tế tri thức.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đồng bộ với quy hoạch tỉnh, bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa “quản lý - nghiên cứu - ứng dụng - chuyển giao công nghệ”. Nâng cao năng lực ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh liên kết giữa “Nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp - nhà nông”; tăng cường xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ hiệu quả, gắn với nhu cầu thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh theo hướng tập trung, có trọng tâm, gắn với định hướng phát triển không gian và cơ cấu kinh tế. Ưu tiên nghiên cứu, xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, vườn ươm công nghệ, không gian khởi nghiệp sáng tạo làm hạt nhân kết nối nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, gắn với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và nhu cầu phát triển của tỉnh.

2.6. Nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống tinh thần, thể chất nguồn nhân lực

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tập trung sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp trong điều kiện vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng; mở rộng loại hình dịch vụ y tế, bảo đảm có đủ số lượng y, bác sĩ và trang thiết bị, kỹ thuật để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân.

- Làm tốt công tác quản lý nhà nước về văn hóa, đấu tranh phòng, chống, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức giáo dục đạo đức, giáo dục công dân trong trường học. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục, văn hóa với các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống có văn hóa, lịch sử truyền thống cách mạng của quê hương cho học sinh, sinh viên.

- Phát hiện, tuyển chọn, ươm tạo tài năng từ sớm theo lộ trình liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo; gắn đào tạo với thành tích, nhu cầu phát triển quốc gia và hội nhập quốc tế; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực văn hoá, thể dục thể thao, nghệ thuật truyền thống. Nghiên cứu cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo dài hạn đối với cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo trong nước có đào tạo ngành, nghề đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật, thể thao thành tích cao. Tăng cường giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục, thể thao trong trường học; nâng cao chất lượng phong trào thể thao quần chúng, chú trọng thể thao mũi nhọn, thể thao thành tích cao.

2.7. Ưu tiên bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách

- Bố trí ngân sách phù hợp theo phân cấp, nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Huy động nguồn vốn xã hội hoá và các nguồn vốn hợp pháp khác để xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nghiên cứu cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi (về đất đai, nhà ở xã hội, thuế và các nguồn lực khác...) nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực.

- Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp bảo đảm cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hình thành cơ cấu lao động hợp lý theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động và giải quyết việc làm trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chú trọng đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật cao cho các khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai xây dựng kế hoạch cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết này. Phát huy cao độ sự đồng thuận xã hội, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân nhằm sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành chương trình, đề án, kế hoạch để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện Nghị quyết với lộ trình, nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và yêu cầu đề ra; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường lãnh đạo, vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành chủ trương của Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, hướng dẫn việc tuyên truyền và quán triệt thực hiện Nghị quyết. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*để báo cáo*),
- Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương (*để báo cáo*),
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đặng Xuân Phong